

Số: 45/2024/QĐST-DS

B, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 149/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức M** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Số 194 đường Trần Quang Khải, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phan Thế Q.** Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Đ - Chi nhánh X - Phòng giao dịch Tr. Địa chỉ: Số 52 đường Lê Thị Pha, Phường Y, Thành phố X, tỉnh Lâm Đồng. Văn bản ủy quyền số 390/QĐ-BIDV ngày 23 tháng 8 năm 2024.

* **Bị đơn:** Vợ chồng ông **Phạm Thanh T**, sinh năm: 1980 và bà **Phạm Thị H**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Vợ chồng ông Phạm Thanh T, bà Phạm Thị H đồng ý trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền là **10.610.030.550đ** (Mười tỷ sáu trăm mười triệu không trăm ba mươi ngàn năm trăm năm mươi đồng). Trong đó: Tiền gốc là 10.058.647.219đ; tiền lãi là 551.383.331đ (tiền lãi đã được tính đến hết ngày 30/8/2024).

Kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2024, vợ chồng ông Phạm Thanh T, bà Phạm Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều

chính lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà vợ chồng ông Phạm Thanh T, bà Phạm Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2- Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1218/2023/4321077/HĐBĐ ngày 17/8/2023 do Văn phòng công chứng N công chứng ngày 17/8/2023 giữa Ngân hàng Đ với vợ chồng ông Phạm Thanh T, bà Phạm Thị H để đảm bảo thi hành án.

2.3- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Vợ chồng ông Phạm Thanh T, bà Phạm Thị H phải chịu **118.610.000đ** (Một trăm mười tám triệu sáu trăm mười ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là **59.198.000đ** (Năm mươi chín triệu một trăm chín mươi tám ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007098 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Trường